

Số: 3131 /SYT-TTKN
V/v điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ
(đợt 41)

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định: Số 1317/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 2459/SYT-NVD ngày 22/11/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019; số 36a/SYT-NVD ngày 09/01/2018; số 542/SYT-NVD ngày 20/3/2018; số 789/SYT-NVD ngày 11/4/2018; số 918/SYT-NVD ngày 20/4/2018; số 1093/SYT-TTKN ngày 14/5/2018; số 1184/SYT-TTKN ngày 21/5/2018; số 1292/SYT-TTKN ngày 31/5/2018; số 1390/SYT-TTKN ngày 12/6/2018; số 1524/SYT-TTKN ngày 22/6/2018; số 1722/SYT-TTKN ngày 11/7/2018; số 1825/SYT-TTKN ngày 23/7/2018; số 1994/SYT-TTKN ngày 09/8/2018; số 2165/SYT-TTKN ngày 30/8/2018; số 2259/SYT-TTKN ngày 12/9/2018; số 2448/SYT-TTKN ngày 05/10/2018; số 2482/SYT-TTKN ngày 10/10/2018; số 2628/SYT-TTKN ngày 24/10/2018; số 2691/SYT-TTKN ngày 02/11/2018; số 2841/SYT-TTKN ngày 16/11/2018; số 2999/SYT-TTKN ngày 03/12/2018; số 3156/SYT-TTKN ngày 21/12/2018; số 70/SYT-TTKN ngày 08/01/2019; số 166/SYT-TTKN ngày 21/01/2019; số 249/SYT-TTKN ngày 11/02/2019; số 674/SYT-TTKN ngày 25/03/2019; số 732/SYT-TTKN ngày 28/3/2019; số 849/SYT-TTKN ngày 09/4/2019; số 947/SYT-TTKN ngày 22/4/2019; số 1037/SYT-TTKN ngày 04/5/2019; số 1161/SYT-TTKN ngày 13/5/2019; số 1365/SYT-TTKN ngày 31/5/2019; số 1574/SYT-TTKN ngày 18/6/2019; số 1794/SYT-TTKN ngày 09/7/2019; số 1921/SYT-TTKN ngày 22/7/2019; số 2081/SYT-TTKN ngày 07/8/2019; số 2226/SYT-TTKN ngày 21/8/2019; số 2268/SYT-TTKN ngày 26/8/2019; số 2423/SYT-TTLN ngày 11/9/2019; số 2780/SYT-TTKN ngày 10/10/2019; số 2965/SYT-TTKN ngày 30/10/2019 về việc điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ từ đợt 1 đến đợt 40.

Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều chỉnh số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./. *vr*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- PGD Nguyễn Tiến Sơn;
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131/SYT-TTKN ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/n hận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0550	CKDCeftizoxime inj.1g	Ceftizoxim	1g	Hộp 10 lọ 1g bột pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VN-19574-16	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.- Korea	Lọ	Nhóm 2	39.000,00	HP069	120.000		8000	Đại học Y	128.000
2	G1232	Coversyl plus Arginine 5mg/1.25 mg	Perindopril Arginine; Indapamide	5 mg; 1.25mg	Hộp 1 lọ 30 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VN-18353-14	Les Laboratoires Servier Industrie-Pháp	Viên	1	6.500,00	HP119	10000		940	TTYT Hải An	10940
3	G1574	Atileucine inj	Acetyl leucine	500mg/ 5ml	Tiêm, Dung dịch tiêm. Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống.	24 tháng	VD-25645-16	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Ống	3	11.500,00	HP052	27.500		2000	TTYT Lê Chân	29.500
4	G1339	Simtatin 20 mg	Simvastatin	20mg	3 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, uống	36	VD-25976-16	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	3	462,00	HP111	98500	48500		BVĐK Thủy Nguyên	50000
5	G1490	Domever 25mg	Spironolactone	25mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-24987-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	825,00	HP074	29500	15000		BVĐK Thủy Nguyên	14500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131/SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyên số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1162	SaVi Irbesartan 150	Irbesartan	150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén dài bao phim, Uống	36 tháng	VD-14403-11	SaViPharm - Việt Nam	Viên	Nhóm 2	1300,00	HP036	2.200		500	Đại học Y	2.700

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Giao Thông Vận Tải

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1062	Nanokine 2000IU	Erythropoietin	2.000 IU	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm 1ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	24 tháng	QLSP-920-16	Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Dược Nanogen-Việt Nam	Lọ	3	145.400,00	HP084	0		150	Viện Y học biển	150

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 331 /SYT-TTKN ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1339	Simtanin 20 mg	Simvastatin	20mg	3 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, uống	36	VD-25976-16	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	3	462,00	HP111	222000		48.500	Bệnh viện đa khoa An Lão	270.500
2	G1490	Domever 25mg	Spironolacton	25mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE, Viên nén, Uống	36 tháng	VD-24987-16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	825,00	HP074	249.000		15000 + 12500	Bệnh viện đa khoa An Lão + TTYT Kiến An	276.500
3	G1981	Hemotocin	Carbetocin	100 mcg/ml	Hộp 10 lọ x 1ml, Dung dịch, Tiêm	24	VD-26774-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Ống	3	346000,00	HP017	305		25	BV Kiến An	330

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131/SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0712	Basmicin 200	Ciprofloxacin	200mg/20ml	Hộp 1 lọ, Bột Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	24	VD-19469-13	TW 1 -Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	48.300,00	HP015	15.000		800	BV Việt Tiệp	15.800
2	G0033	Morphin HCl 0.01g - 1ml	Morphin (hydroclorid)	10mg/ml	Hộp 5 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VD-24315-16	CN Vidipha - Việt Nam	Ống	3	3.990,00	HP037	2500	1000		BV Việt Tiệp	1500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Trẻ Em

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1055	Tetraspan 6% solution for infusion	Tinh bột este hóa (Hydroxyethylstarch)	6% - 500ml	Hộp 10 chai 500ml, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24	VN-18497-14	B.Braun Medical AG - Thụy Sĩ	Chai	1	110.000,00	HP037	0		20	BVĐK Quốc tế	20
2	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1 ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12.000,00	HP106	0		100	Bệnh viện Việt Tiệp	100

Pr

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Quận Lê Chân

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0026	Lidocain 40mg/ 2ml	Lidocain hydroclorid	2% - 2ml	Hộp 100 ống 2ml, dung dịch tiêm, tiêm	36 tháng	VD-23600-15	CTCPDP Minh Dân-Việt Nam	Ống	3	438	HP143	31.100		20000	BV Kiến An	51.100
2	G2267	Vitamin B1	Vitamin B1 (Thiamin HCl)	25mg/ 1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-25328-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	525,00	HP145	20.000		20.000	BV Việt Tiệp	40.000
3	G2291	Vitamin B6	Pyridoxin hydroclorid	25 mg/ 1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-24912-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	504,00	HP145	20.000		20000	TTYT Hồng Bàng	40.000
4	G2300	Vitamin B12 1mg/ml	Vitamin B12	1mg/ml	Hộp 100 ống x 1ml, dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-23606-15	CTCPDP Minh Dân-Việt Nam	Ống	3	494,00	HP143	23.000		10000	TTYT Hồng Bàng	33.000
5	G1574	Atileucine inj	Acetyl leucine	500mg/ 5ml	Tiêm, Dung dịch tiêm. Hộp 5 ống, 10 ống, 20 ống.	24 tháng	VD-25645-16	Công ty CPDP An Thiên - Việt Nam	Ống	3	11.500,00	HP052	27500	2000		BVĐK An Lão	25500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3431 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế quận Hải An

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1100	VasHasan MR	Trimetazidin dihydrochlorid	35mg	3 vi x 30 viên, viên nén bao phim tác dụng kéo dài, uống	36	VD-23333-15	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	4	441,00	HP111	95.000		18000	Đại học Y	113.000
2	G1232	Coversyl plus Arginine 5mg/1.25 mg	Perindopril Arginine; Indapamide	5 mg; 1.25mg	Hộp 1 lọ 30 viên, Viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VN-18353-14	Les Laboratoires Servier Industrie-Pháp	Viên	1	6.500,00	HP119	90000	940		BVĐK An lão	89060

12

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3431 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0033	Morphin HCl 0.01g - 1ml	Morphin (hydroclorid)	10mg/ml	Hộp 5 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VD-24315-16	CN Vidipha - Việt Nam	Ống	3	3.990,00	HP037	30.000		3000 + 1000 + 1000	YH Hải Quân + BV Vĩnh Bảo + BV Phụ sản	35000
2	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vi x 10 viên- Viên nén- Uống	48 tháng	VN-13392-11	Sun Pharmace utical Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	HP033	70.000		15000 + 22000 + 10000	Y học Hải Quân + Bệnh viện Kiến Thụy + TTYT Kiến An	117.000
3	G2133	Kalium Chloratum	Kali clorid	500mg	Hộp 10 vi, vi 10 viên nén bao phim, viên uống	36 tháng	VN-14110-11	Biomedica Spol. S.r.o, CH Séc	Viên	1	1.500,00	HP117	313.000		13100	Bệnh viện Kiến An	326.100
4	G0709	Basmicin 400	Ciprofloxacin	400mg/200ml	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm truyền; Tiêm truyền	24	VD-18768-13	CT CPDP TW1 - Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	94.000,00	HP053	121000		5000	Đại học Y	126000

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
5	G0712	Basmicin 200	Ciprofloxacin	200mg/20ml	Hộp 1 lọ, Bột Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	24	VD-19469-13	TW 1 -Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	48.300,00	HP015	42800	800		BVĐK Vĩnh Bảo	42000
6	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12.000,00	HP106	215700	100		BV Trẻ em	215600
7	G2267	Vitamin B1	Vitamin B1 (Thiamin HCl)	25mg/1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-25328-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	525,00	HP145	80000	20000		TTYT Lê Chân	60000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y Học Hải Quân

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0033	Morphin HCl 0.01g - 1ml	Morphin (hydroclorid)	10mg/ml	Hộp 5 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VD- 24315- 16	CN Vidipha - Việt Nam	Ống	3	3.990,00	HP037	4000	3000		BV Việt tiếp	1000
2	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vi x 10 viên-Viên nén- Uống	48 tháng	VN- 13392- 11	Sun Pharmaceutic al Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	Hp033	25000	15000		BV Việt tiếp	10000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Quận Hồng Bàng

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2291	Vitamin B6	Pyridoxin hydroclorid	25 mg/ 1ml	Hộp 100 ống x 1ml dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-24912-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	504,00	HP145	100000	20000		TTYT Lê Chân	80000
2	G2300	Vitamin B12 1mg/ml	Vitamin B12	1mg/ml	Hộp 100 ống x 1ml, dung dịch tiêm, tiêm	24 tháng	VD-23606-15	CTCPDP Minh Dân-Việt Nam	Ống	3	494,00	HP143	77000	10000		TTYT Lê Chân	67000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1055	Tetraspan 6% solution for infusion	Tinh bột este hóa (Hydroxyeth ylstarch)	6% - 500ml	Hộp 10 chai 500ml, dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	24	VN- 18497- 14	B.Braun Medical AG - Thụy Sĩ	Chai	1	110.000,00	HP037	400	20		BV Trẻ Em	380

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Kiến An

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0026	Lidocain 40mg/ 2ml	Lidocain hydroclorid	2% - 2ml	Hộp 100 ống 2ml, dung dịch tiêm, tiêm	36 tháng	VD-23600-15	CTCPDP Minh Dân-Việt Nam	Ống	3	438	HP143	130000	20000		TTYT Lê Chân	110000
2	G1981	Hemotocin	Carbetocin	100 mcg/ml	Hộp 10 lọ x 1ml, Dung dịch, Tiêm	24	VD-26774-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam	Ống	3	346.000,00	HP017	920	25		Thủy Nguyên	895
3	G2133	Kalium Chloratum	Kali clorid	500mg	Hộp 10 vỉ, vỉ 10 viên nén bao phim, viên uống	36 tháng	VN-14110-11	Biomedica Spol. S.r.o., CH Séc	Viên	1	1.500,00	HP117	200000	13100		BV Việt Tiệp	186900

12

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Y tế Kiến An

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên-Viên nén- Uống	48 tháng	VN- 13392- 11	Sun Pharmaceutic al Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	HP033	52000	10000		Việt Tiệp	42000
2	G1490	Domever 25mg	Spiro nolacto n	25mg	Hộp 2 vỉ, 10 vỉ x 10 VNE, Viên nén, Uống	36 tháng	VD- 24987- 16	DOMESCO - Việt Nam	Viên	3	825,00	HP074	25000	12500		BVĐK Thủy nguyên	12500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3431/SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y Học Biển

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1062	Nanokine 2000IU	Erythropoieti n	2.000IU	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm 1ml, Dung dịch tiêm, Tiêm	24 tháng	QLSP- 920-16	Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Dược Nanogen- Việt Nam	Lọ	3	145.400,00	HP084	7000	150		BV GTVT	6850

/s/

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bố	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0550	CKDCeftizoxime inj. 1g	Ceftizoxim	1g	Hộp 10 lọ 1g bột pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VN-19574-16	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.- Korea	Lọ	Nhóm 2	39.000,00	HP069	70.000	8.000		BVĐK An Lão	62000
2	G0709	Basmicin 400	Ciprofloxacin	400mg/200ml	Hộp 1 lọ dung dịch tiêm truyền; Tiêm truyền	24	VD-18768-13	CT CPDP TW1 - Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	94.000,00	HP053	27000	5000		BV Việt Tiệp	22000
3	G1100	VasHasan MR	Trimetazidin dihydrochloride	35mg	3 vỉ x 30 viên, viên nén bao phim tác dụng kéo dài, uống	36	VD-23333-15	Công ty TNHH Hasan - Dermapharm, Việt Nam	Viên	4	441,00	HP111	105000	18000		TTYT Hải An	87000
4	G1162	SaVi Irbesartan 150	Irbesartan	150mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén dài bao phim, Uống	36 tháng	VD-14403-11	SaViPharm - Việt Nam	Viên	Nhóm 2	1.300,00	HP036	49800	500		YHCT	49300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3131 /SYT-TTKN ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Kiến Thụy

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0975	SYNDOPA 275	Levodopa + carbidopa anhydrous	250mg +25mg	Hộp 5 vi x 10 viên-Viên nén- Uống	48 tháng	VN- 13392- 11	Sun Pharmaceutic al Industries Ltd-India	Viên	5	3.270,00	Hp033	40000	22000		BV Việt Tiệp	18000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 3431 /SYT-TTKN ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ Sản

ST T	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bố	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0033	Morphin HCl 0.01g - 1ml	Morphin (hydroclorid)	10mg/ml	Hộp 5 vi x 5 ống, dung dịch tiêm, tiêm	36	VD- 24315- 16	CN Vidipha - Việt Nam	Ống	3	3.990,00	HP037	5000	1000		BV Việt Tiệp	4000